TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Bà Dương Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên: Không tham gia phiên toà.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc T**,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019 gửi kèm các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1995 có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã N vào năm 2015. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2016, cuộc sống giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, do khác tôn giáo, do mâu thuẫn với bố mẹ chồng nên tôi đã đưa con về nhà ngoại ở. Vợ chồng tôi đã sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung, nhưng cháu đã mất nên tôi không có đề nghị gì.

- Về tài sản, nợ chung: Không có

- Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi có tìm hiểu và đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì đến khoảng tháng 7 năm 2016 chúng tôi bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn như lời chị H trình bầy là đúng, sau đó vợ tôi đưa con về nhà ngoại, vợ chồng tôi ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ tôi và bố mẹ tôi khúc mắc với nhau trong thời gian tôi không có nhà, thời gian đó tôi vẫn đi học, không có công việc nên kinh tế gia đình không có. Ngoài ra, tôi theo đạo Công giáo và vợ tôi thì không theo đạo nên thi thoảng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã giữa vợ và bố mẹ tôi. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, vợ tôi làm đơn xin ly hôn thì tôi không đồng ý.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung nhưng cháu đã mất.

- Về tài sản, nợ chung: Không có

- Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự có thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Song chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn của mình, cho rằng vợ chồng chị không thể tiếp tục chung sống là do chị không thể theo tôn giáo cùng chồng gia đình chồng, không còn tình cảm với chồng nên yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh T. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Ngọc T đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78 quyển số 01/2015 ngày 01/12/2015. Vì nhiều nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, nay chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T có nơi cư trú tại xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài, cả hai bên không có biện pháp khắc phục, giải quyết mâu thuẫn, không còn tình cảm, để cho tình trạng hôn nhân dẫn tới trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, và Toà án đã kiên trì hoà giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Do con chung của chị H và anh T đã mất và cả hai bên đương sự không có yêu cầu gì nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Cả hai bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn là chị H phải chịu án trách nhiệm nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

1.2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (không có giá ngạch) là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000832 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Án xét xử công khai ly hôn sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn (chị Phạm Thị H), Bị đơn (anh Hoàng Ngọc T), báo cho chị H và anh T biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- VKS ND huyện, tỉnh (02 bản);
- T.H.A DS huyện (01 bản);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên